BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình xuất khẩu nông sản, thuỷ sản trong bối cảnh Covid-19

(Tài liệu Hội nghị trực tuyến thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ nông sản trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19)

1. Kết quả xuất khẩu

a) Về mặt hàng

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông sản, thủy sản trong 7 tháng đầu năm 2021 đạt 15,88 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm 2020, cao hơn so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, phần lớn các mặt hàng chủ lực đều đạt tăng trưởng dương.

Theo số liệu ước của liên Bộ, ước xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2021 đạt 17,9 tỷ USD, tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 8,4% tổng kim ngạch xuất khẩu. Nhìn chung 7/9 mặt hàng thuộc nhóm nông, thủy sản đều ghi nhận sự tăng trưởng trong 8 tháng đầu năm nay.

Xét về tốc độ tăng trưởng,

- Cao su là mặt hàng tăng trưởng mạnh nhất trong 8 tháng đầu năm 2021 với mức tăng lên tới 23,3% về lượng và tăng 61,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2020, ước đạt 1,12 nghìn tấn, trị giá 1,87 tỷ USD. Tiếp theo là xuất khẩu hạt tiêu, sắn và các sản phẩm từ sắn và hạt điều lần lượt tăng trưởng 34,9%, 28,4% và 15,1% so với cùng kỳ năm 2020 (kim ngạch xuất khẩu của các mặt hàng lần lượt ước đạt 598 triệu USD (hạt tiêu), 776 triệu USD (sắn và các sản phẩm từ sắn) và 2,31 tỷ USD (hạt điều)).

- Hai mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất trong nhóm nông, thuỷ sản là thủy sản và rau quả cũng tăng lần lượt là 7,1% và 11,8% so với cùng kỳ năm 2020.

- Ngược lại, xuất khẩu gạo giảm 6,8% về trị giá (ước đạt 2,1 tỷ USD) và giảm 14,8% về lượng (ước đạt 3,92 triệu tấn); mặt hàng chè kim ngạch ước giảm nhẹ 1,8% (đạt 133 triệu USD), lượng ước giảm 6,0% (đạt 80 nghìn tấn).

b) Về thị trường xuất khẩu

Theo Tổng cục Hải quan, tính hết tháng 7 năm 2021,

- Thị trường xuất khẩu trọng điểm đứng đầu vẫn là thị trường khu vực châu Á với 3 thị trường tiêu thụ lớn nhất là Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc (chiếm 56,7% thị phần) với tổng kim ngạch đạt 8,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ. Trong đó, thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc kim ngạch lần lượt đạt 4,34 tỷ USD, 1,19 tỷ USD và 718 triệu USD; tăng lần lượt 25,83%,

8,26%, và 11,36% so với cùng kỳ năm 2020. Thị trường ASEAN có kim ngạch đạt 1,63 tỷ USD, giảm 6,89% so với cùng kỳ và chiếm 10,3% thị phần.

- Tiếp đến thị trường châu Mỹ với kim ngạch đạt 2,8 tỷ USD (chiếm 17,9% thị phần), tăng 27,3% so với 7 tháng năm 2020. Thị trường tiêu thụ lớn nhất tại khu vực châu Mỹ là Hoa Kỳ cũng đạt 2,39 tỷ USD, tăng 25,58% so với cùng kỳ.

- Riêng khối thị trường châu Âu và EU đạt kim nghạch 2,65 tỷ USD, tăng 10,03% so với cùng kỳ và chiếm 16,7%. Trong đó, thị trường EU kim ngạch 1,94 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ và chiếm 12,3% thị phần.

- Thị trường châu Phi đạt 538 triệu USD, tăng 18,85% so với 7 tháng năm 2020, chiếm 3,4% tổng kim ngạch xuất khẩu. Thị trường châu Đại Dương kim ngạch 310 triệu USD, tăng 25,31% so với cùng kỳ, chiếm 2,0% thị phần.

c) Đối với thị trường Trung Quốc

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam, sau Hoa Kỳ. Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong các nước ASEAN.

Đối với nông sản, thủy sản, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, bình quân chiếm 28% tổng kim ngạch xuất khẩu, tốc độ tăng trưởng đạt 8,9%/năm trong giai đoạn 2015 - 2020.

Tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản, thủy sản sang Trung Quốc 7 tháng đầu năm 2021 đạt 4,34 tỷ USD, tăng 25,83% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó 7/8 mặt hàng chủ lực đều có mức tăng trưởng dương 2 con số từ 10,1% đến 91,1%. Trong đó, qua các cửa khẩu biên giới đất liền đạt gần 1,38 tỷ USD, chiếm 32,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này.

2. Đánh giá tình hình xuất khẩu nông sản, thuỷ sản trong bối cảnh Covid-19 thời gian qua

a) Thuận lợi

- Kim ngạch xuất khẩu đạt tăng trưởng tích cực trong bối cảnh thương mại toàn cầu vẫn chịu tác động mạnh từ dịch Covid-19, các mặt hàng nông, lâm, thủy sản hầu hết đều ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, góp phần tiêu thụ hết hàng hóa cho nông dân với giá có lợi; xét riêng xuất khẩu, giá tăng đã giúp xuất khẩu hàng hóa nông sản, thủy sản đạt được kết quả xuất khẩu đáng khích lệ.

- Trong bối cảnh bùng phát của làn sóng Covid-19 thứ 4, sự vào cuộc quyết liệt và kịp thời của Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ khó khăn, giải quyết các nút thắt trong khâu vận chuyển, lưu thông hàng hóa đã giúp xuất khẩu nông sản, thủy sản vẫn đạt kết quả đáng khích lệ.

- Nhu cầu từ thế giới đang có dấu hiệu hồi phục và tăng trở lại khi: các nước đang triển khai mạnh mẽ tiêm vắc-xin; nới lỏng các biện pháp giãn cách làm tăng nhu cầu các mặt hàng không thiết yếu, trong đó có các sản phẩm đồ gỗ nội thất, ngoại thất của Việt Nam; hoạt động du lịch dần mở trở lại; các gói kích

cầu làm tăng nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản phục vụ tiêu dùng, trong đó có nhập khẩu từ Việt Nam.

b) Khó khăn, thách thức

- Mặc dù nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu của một số nước đã và đang phục hồi sau cả giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát như Hoa Kỳ, EU và Trung Quốc, tuy nhiên hoạt động xuất khẩu vẫn gặp nhiều khó khăn, cụ thể: (i) tình trạng thiếu container rỗng, tăng giá cước vận tải đã tác động không nhỏ đến tiến độ xuất khẩu sang Hoa Kỳ, EU, Đông Bắc Á cũng như nhập khẩu nguyên liệu (thủy sản, điều, gỗ) để phục vụ chế biến xuất khẩu; (ii) Dịch Covid-19 đang bùng phát phức tạp và lan nhanh tại ASEAN, Ấn Độ cũng có khả năng làm giảm nhu cầu nhập khẩu của các nước này, gây tác động đến xuất khẩu của ta; (iii) Trung Quốc tăng cường kiểm soát chặt chẽ, nghiêm ngặt khu vực cửa khẩu biên giới đất liền để phòng, chống dịch Covid-19 sẽ tác động đến tiến độ thông quan hàng hóa của ta sang thị trường này, trong khi đó, dịch Covid-19 đã lan rộng ra nhiều tỉnh, thành của nước ta, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc vận chuyển nông sản, trái cây trên cả nước đến khu vực biên giới, một số loại trái cây đã đến giai đoạn chính vụ thu hoạch xuất khẩu như thanh long, dưa hấu, vải, nhãn v.v…

- Sản xuất một số mặt hàng nông, thủy sản vẫn tồn tại bất cập như manh mún, tự phát .. dẫn đến tình trạng mất kiểm soát nguồn cung. Đặc biệt, sản xuất manh mún khiến chất lượng nông, thủy sản không đồng đều, khó kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm và khó áp dụng các chuẩn mực của thế giới về truy xuất nguồn gốc. Đây đó vẫn xuất hiện tình trạng sản phẩm xuất khẩu bị trả về do không đạt chỉ tiêu an toàn thực phẩm (thủy sản, hồ tiêu, trái cây), ảnh hưởng tới hình ảnh, thương hiệu của hàng Việt Nam.

- Với nông sản, ta đã làm tốt công tác đàm phán để cắt giảm thuế nhập khẩu trên thị trường ngoài (thông qua các Hiệp định FTA song phương và đa phương). Tuy nhiên, việc đàm phán để được công nhận về quản lý chất lượng và quản lý an toàn thực phẩm còn hạn chế. Do vậy, nhiều mặt hàng dù đã được nước ngoài giảm thuế, thậm chí giảm về 0% nhưng nông sản của ta vẫn chưa thâm nhập được, điển hình là các loại rau quả.

- Việc lưu thông, vận chuyển hàng hóa nông sản, thủy sản từ các địa phương nuôi trồng trọng điểm đến khu vực cửa khẩu, biên giới để xuất khẩu gặp nhiều khó khăn (thiếu nhân lực tham gia trực tiếp, phải đảm bảo điều kiện "3 tại chỗ" hoặc "1 cung đường - 2 địa điểm" trong quá trình thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg), gây ảnh hưởng không nhỏ tới tiến độ sản xuất, giao nhận, lưu thông và xuất khẩu nông thủy sản trong quý III/năm 2021.

- Hệ thống kho bãi tại cửa khẩu chưa đáp ứng được nhu cầu lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu, đặc biệt là hệ thống kho lạnh. Thiết bị nâng, hạ, xếp dỡ, sang tải hàng hóa còn thiếu, đặc biệt là xếp dỡ hàng rời chủ yếu bằng thủ công là chính, gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá; cửa khẩu quốc tế đường sắt không phát huy được lợi thế do khác biệt về khổ đường ray.

- Qua theo dõi, hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động lưu thông phân phối hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân cũng như nguyên, nhiên liệu, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, một số địa phương chưa thực hiện triệt để, vẫn còn quy định trái với Chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành, đưa ra quy định riêng, ban hành các "giấy phép con" làm cản trở việc lưu thông hàng hóa trên toàn quốc.

3. Các công tác đã triển khai của Bộ Công Thương trong thời gian qua

a) Về công tác phát triển thị trường

- Nắm bắt tình hình và chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, duy trì và phát triển tại các thị trường Trung Quốc cho hàng hóa nông sản, thủy sản của Việt Nam qua biên giới Việt - Trung như: (i) Giao thiệp với Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam và thông qua cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Trung Quốc và tỉnh Vân Nam đề nghị phía Trung Quốc khôi phục và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu thanh long Việt Nam qua Lào Cai và Hà Giang, giảm áp lực thông quan tại các cửa khẩu biên giới của Lạng Sơn, Quảng Ninh; (ii) Kịp thời có văn bản cung cấp thông tin và khuyến nghị tới chính quyền các địa phương có vùng trồng trái cây lớn, đặc biệt là thanh long như Bình Thuận, Long An, Tiền Giang; các hiệp hội, doanh nghiệp xuất khẩu thanh long; (iii) Bộ Công Thương cũng đã tổ chức nhiều cuộc hội đàm trực tuyến và có nhiều Công điện, Công thư với Chính quyền, Bí thư các tỉnh Quảng Tây, Vân Nam, Đại sứ quán và Tham tán công sứ Trung Quốc tại Việt Nam đề nghị tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu nông sản, thủy sản qua cửa khẩu biên giới.

- Chỉ đạo Thương vụ Việt Nam tại các quốc gia và vùng lãnh thổ: (i) tiếp tục theo dõi sát thông tin, động thái liên quan và kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong nước trong hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản; (ii) tích cực quảng bá, thúc đẩy xuất khẩu nông sản như vận động đầu mối nhập khẩu tại nước sở tại tham gia Hội nghị và các phiên giao thương trực tuyến do Bộ Công Thương phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố chủ trì tổ chức, cập nhật thông tin, biến động thị trường, cơ hội xuất khẩu cung cấp cho các doanh nghiệp, địa phương, hiệp hội chủ động có kế hoạch ứng phó với các biến động cũng như khai thác các cơ hội thị trường; hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm của các địa phương trên cả nước nói chung.

- Đẩy mạnh xúc tiến phân phối hàng hóa của doanh nghiệp Việt trên nền tảng trực tuyến như chỉ đạo, hướng dẫn các Sàn thương mại điện tử hỗ trợ tạo điều kiện cho các thương nhân kinh doanh nông sản phát triển kênh tiêu thụ mới cho hàng nông sản trên các Sàn thương mại điện tử lớn; vận động và được các Sàn thương mại điện tử tích cực hưởng ứng hỗ trợ tăng cường hiển thị các sản phẩm nông sản trên website bán hàng, thúc đẩy tiêu thụ cho nông sản. Các hoạt động này có ý nghĩa quan trọng, vừa góp phần hỗ trợ thúc đẩy tiêu thụ nông sản vào vụ thu hoạch trước mắt, vừa hỗ trợ các địa phương tiếp cận kênh phân phối mới, có cơ hội tiếp cận số lượng lớn người tiêu dùng tại các nước khác một cách hiệu quả.

- Tăng cường hoạt động XTTM trực tuyến thay thế cho các hoạt động truyền thống, theo đó đã nhanh chóng, sáng tạo, ứng dụng thực hiện các mô hình xúc tiến thương mại trực tuyến và hybrid (trực tiếp kết hợp trực tuyến) tại Việt Nam. Nhiều chương trình XTTM trực tuyến như các hội nghị giao thương trực tuyến, hội chợ triển lãm trực tuyến, ứng dụng công nghệ livestream quảng bá sản phẩm trên các nền tảng số, v.v... đã được triển khai thời gian qua.

- Nâng cao năng lực triển khai hoạt động XTTM trên môi trường số cho cộng đồng doanh nghiệp, hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác XTTM để phù hợp với tình hình mới, theo đó phối hợp với Sàn thương mại điện tử lớn trong nước và quốc tế tổ chức các khóa đào tạo xuất khẩu và tư vấn các tiêu chí xuất khẩu tại các địa phương như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Long An, Hải Dương, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hậu Giang, Lào Cai, v.v…; phối hợp với Công ty TNHH Phần mềm quản lý khách hàng Việt Nam (Online CRM) và các đối tác cung cấp giải pháp công nghệ thông tin, chuyển đổi số triển khai khóa huấn luyện "Thực hành chuyển đổi số cho Sales và Marketing" nhằm hỗ trợ, nâng cao năng lực, tư vấn giải pháp cho hơn 1.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên toàn quốc.

- Trong khuôn khổ Chương trình cấp quốc gia về XTTM năm 2021, để hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì sự hiện diện của nông sản, thủy sản Việt Nam tại Trung Quốc, Chương trình đang triển khai 4 đề án tham gia gian hàng từ xa đối với các Hội chợ tại Trung Quốc như Hội chợ quốc tế Hoa quả Quảng Châu năm 2021; Hội chợ thương mại ASEAN-Trung Quốc lần thứ 18, v.v… Các hoạt động này đang được đơn vị chủ trì triển khai theo đúng tiến độ với sự tham gia của các đại lý của doanh nghiệp tại Trung Quốc tham gia gian hàng trực tiếp và các doanh nghiệp tại Việt Nam tham dự gian hàng từ xa nhằm trưng bày giới thiệu trực tiếp sản phẩm tại hội chợ và thực hiện kết nối giao dịch trực tuyến với khách tham quan.

b) Về công tác tổ chức giao nhận, xuất khẩu và hỗ trợ logistics

- Báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho tiêu thụ thóc, gạo hàng hoá trong bối cảnh Covid-19. Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 6064/VPCP-CN ngày 01 tháng 9 năm 2021 đề nghị các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, giải quyết, xử lý theo thẩm quyền đối với các giải pháp của Bộ Công Thương.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời, góp phần tháo gỡ khó khăn trong hoạt động lưu thông, vận chuyển hàng hóa (nhất là các mặt hàng thiết yếu, nông sản) như: đẩy mạnh lưu thông hàng hóa thiết yếu và tiêu thụ nông sản gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hướng dẫn thu mua, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, nông sản của vùng đang có dịch gửi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chỉ thị số 08/CT-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tạo điều kiện thuận lợi trong vận chuyển, lưu thông và tăng cường hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông sản của các địa phương có sản lượng nông sản lớn, sản xuất tập trung trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; đề nghị Bộ Y tế và Bộ

Giao thông vận tải về việc tạo điều kiện thuận lợi trong vận chuyển, lưu thông hàng hóa thiết yếu tập trung trong bối cảnh dịch Covid-19…

- Chủ động, tích cực phối hợp với các Bộ: Y tế, Giao thông vận tải trong việc hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động vận chuyển, lưu thông hàng hóa: về việc xét nghiệm và tạo điều kiện thuận lợi cho người vận chuyển hàng hóa; về việc tạo thuận lợi cho phương tiện vận chuyển hàng hóa thiết yếu, xe đưa đón công nhân, chuyên gia được lưu thông thuận lợi khi đi, đến hoặc đi qua khu vực thực hiện Chỉ thị số 16/CTY-TTg; hướng dẫn tạm thời về tổ chức giao thông, kiểm soát dịch đối với hoạt động vận tải bằng xe ô tô trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19,...

- Thường xuyên, đôn đốc, chỉ đạo Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tại các địa phương phối hợp các sở ngành, đơn vị liên quan trên địa bàn hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động lưu thông hàng hóa của doanh nghiệp; tiếp nhận và phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; căn cứ thực tế, tham mưu cho lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để nhanh chóng tháo gỡ khó khăn vướng mắc làm cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đặc biệt là công tác vận chuyển, lưu thông hàng hóa là vấn đề nóng thời gian vừa qua.

- Các Tổ Công đặc biệt của Bộ Công Thương đã phối hợp với Tổ công tác đặc biệt của các Bộ ngành liên quan (đặc biệt là Bộ Giao thông vận tải) để kịp thời tiếp thu, phản ánh về khó khăn, vướng mắc của các địa phương, doanh nghiệp trong vận chuyển, lưu thông hàng hóa để phối hợp hỗ trợ xử lý; công bố đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý thông tin 24/24 (qua đường dây nóng này, Tổ đã tiếp nhận và xử lý hàng trăm kiến nghị của doanh nghiệp…, nhờ đó đã tháo gỡ và góp phần giúp vận chuyển, lưu thông nông sản được thông suốt).

Trên cơ sở kiến nghị của Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan, tại cuộc họp trực tuyến với các địa phương về công tác phòng, chống dịch Covid-19 ngày 29/8/2021, Thủ tướng Chính phủ một lần nữa yêu cầu các tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc lưu thông hàng hóa, không đưa ra quy định riêng, không ban hành các "giấy phép con" làm cản trở việc lưu thông hàng hóa trên toàn quốc[1].

- Khuyến khích các Hiệp hội, doanh nghiệp logistics có biện pháp hỗ trợ như giảm chi phí lưu kho lưu bãi, giảm phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa nông sản, thủy sản để các doanh nghiệp phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị có thể tăng cường thu mua nông sản, thủy sản cho người nông dân.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạ tầng logistics như kho lạnh ở Trà Lĩnh (Cao Bằng), khu trung chuyển ở Lạng Sơn, trung tâm logistics ở Bắc Giang.

- Khuyến khích các địa phương và doanh nghiệp đẩy mạnh việc sử dụng đường biển, đường hàng không và đường sắt chuyên dụng (thay vì tập trung vào

[1] Thông báo số 226/TB-VPCP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp

đường bộ như hiện nay) để xuất khẩu nông sản, thủy sản sang thị trường Trung Quốc.

- Thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức sản xuất, xuất khẩu theo liên kết chuỗi, cụ thể như đã phối hợp với các tỉnh như Bắc Giang, Sơn La chủ động kết nối, mời thương lái, doanh nghiệp nước ngoài vào tận nơi sản xuất để thu mua, đóng gói vải, nhãn đáp ứng tốt yêu cầu của nước nhập khẩu, tổ chức tập huấn doanh nghiệp các kiến thức về thương mại quốc tế như hợp đồng, thanh toán, điều kiện giao hàng, bao bì, thương hiệu, nhãn hiệu, v.v...

c) Về công tác tạo thuận lợi thông quan hàng hóa

- Bộ Công Thương đã đề xuất, kiến nghị Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ban hành Hướng dẫn thiết lập luồng vận tải ưu tiên ("luồng xanh") cho vận chuyển nông sản xuất khẩu trong bối cảnh dịch Covid-19 nhằm tạo thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức liên quan trong tuân thủ, áp dụng quy định phòng, chống dịch Covid-19, vừa ứng phó với những biến đổi phức tạp, khó lường của biến chủng Delta, vừa hạn chế thấp nhất thời gian dừng hoạt động của các cảng biển quốc tế trong trường hợp phát hiện nhân sự bị nhiễm Covid-19, đồng thời đảm bảo lưu thông thông suốt cho nông sản xuất khẩu, giảm ùn tắc tại các chốt kiểm dịch cũng như rút ngắn thời gian vận chuyển, thúc đẩy tiêu thụ nông sản, thủy sản hàng hóa cho người nông dân.

- Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh biên giới trong việc triển khai các phương án nâng cao hiệu quả và điều tiết tốt tốc độ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu thuộc biên giới giữa Việt Nam – Trung Quốc, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản có tính chất thời vụ nhằm vừa đảm bảo công tác kiểm soát, phòng chống dịch Covid-19 ở mức tối đa, vừa đáp ứng nhu cầu thông thương hàng hóa giữa hai nước, đảm bảo phù hợp với cam kết của WTO và cam kết quốc tế khác mà hai nước tham gia.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh biên giới thúc đẩy phía Trung Quốc sớm nâng cấp các cặp cửa khẩu phụ, đường mòn, lối mở đủ điều kiện thành các cửa khẩu quốc gia, quốc tế v.v… nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, trao đổi buôn bán nông sản, thủy sản biên giới cũng như nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước có liên quan.

d) Về công tác thông tin, truyền thông

- Theo dõi sát và chủ động thông tin, khuyến cáo về tình hình thị trường các quốc gia nhập khẩu nông sản, thuỷ sản; tình hình diễn biến thông quan tại cửa khẩu biên giới phía Bắc đến các địa phương vùng trồng trọng điểm, các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan để có phương án điều tiết giao nhận hiệu quả, phù hợp với điều kiện, năng lực thông quan thực tế tại các cửa khẩu, tránh gây thiệt hại, bị ép cấp, ép giá.

- Tuyên truyền, phổ biến và định hướng các doanh nghiệp tận dụng ưu đãi từ Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc và sử dụng hình thức

thương mại điện tử (một hình thức thương mại mới đang phát triển hiệu quả) và đa dạng hóa phương thức vận tải để thúc đẩy xuất khẩu; đồng thời thay đổi tập quán kinh doanh theo hướng chủ động ký kết hợp đồng kinh tế, thực hiện đúng các yêu cầu hiện hành của hai nước về nhập khẩu nhằm hạn chế rủi ro trong thương mại.

- Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các tỉnh biên giới tổ chức các hội thảo, tọa đàm phổ biến về những thông tin liên quan đến hàng nông sản, thủy sản và thực phẩm của thị trường Trung Quốc nói chung cũng như các tỉnh giáp biên với Việt Nam nói riêng (về dung lượng, thị hiếu, quy định nhập khẩu, yêu cầu về chất lượng và an toàn thực phẩm, quy cách đóng gói, truy xuất nguồn gốc cũng như tiến độ đàm phán mở cửa thị trường đối với nông sản, thủy sản) để các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã, v.v... biết và chủ động tổ chức sản xuất, xuất khẩu đáp ứng yêu cầu của thị trường.

4. Dự báo tình hình xuất khẩu nông sản, thủy sản trong thời gian tới

a) Cơ hội, thuận lợi chung

- Một số nền kinh tế tiếp tục triển khai các gói kích cầu, thông qua đó hỗ trợ trực tiếp cho người dân, hoạt động du lịch dần mở trở lại, từng bước cho phép người dân tham gia hoạt động xã hội làm tăng nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản phục vụ tiêu dùng, trong đó có nhập khẩu từ Việt Nam. Tổ chức Nông Lương (FAO) dự báo nhu cầu tiêu dùng nông sản trên thế giới tăng bình quân 1,5 - 3,0%/năm trong giai đoạn 2019 - 2028, mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu nông sản, thủy sản của Việt Nam.

- Theo lộ trình cam kết tại các Hiệp định FTA, thuế nhập khẩu của các đối tác sẽ tiếp tục được xóa bỏ hoặc cắt giảm, tạo thêm lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa nông, lâm, thủy sản của ta. Thực tế xuất khẩu sang thị trường EU đã có sự tăng trưởng tích cực kể từ khi thực thi Hiệp định EVFTA (01/8/2020) cho đến nay. Bên cạnh đó, các Hiệp định thế hệ mới đã và đang tạo ra sức hút mới cho đầu tư trực tiếp nước ngoài, giúp nước ta có thêm năng lực sản xuất mới. Đầu tư trong nước, được hỗ trợ bởi tâm lý lạc quan, môi trường kinh doanh thuận lợi, chính sách tiền tệ, tỷ giá, lãi suất ổn định, dự báo cũng sẽ tiếp tục khởi sắc và cùng với đầu tư nước ngoài tạo ra năng lực sản xuất mới.

Doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thủy sản của ta đang dần thích ứng, có phản ứng nhanh nhạy hơn với những biến động trên thị trường quốc tế và tận dụng tốt hơn cơ hội, lợi thế từ các Hiệp định FTA.

- Chính phủ và các Bộ, ngành đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp.

- Mặt bằng giá hàng hóa đang tăng cao trong thời gian qua. Mặc dù tăng giá hàng hóa trên thị trường quốc tế sẽ có cả tác động đối với chiều xuất khẩu và nhập khẩu, tuy nhiên nếu xét riêng xuất khẩu, giá tăng đã giúp xuất khẩu hàng hóa nông sản, thủy sản có nhiều kết quả tích cực.

Đối với thị trường Trung Quốc

- Hiện nay, nhập khẩu nông, thủy sản của Trung Quốc chiếm khoảng 10% tổng kim ngạch thương mại nông sản, thủy sản toàn cầu, với tốc độ tăng trưởng nhập khẩu bình quân 8,8%/năm - là thị trường nhập khẩu lớn nhất thế giới về nông, thủy sản. Với dân số hơn 1,4 tỷ người, chiếm 18,7% tổng dân số toàn thế giới, nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm nông sản, thủy sản của thị trường Trung Quốc phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa và sản xuất chế biến hàng xuất khẩu là rất lớn và đa dạng, phong phú. Tận dụng lợi thế từ Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc với mức thuế quan giảm về 0% đối với 8.000 dòng sản phẩm, cùng với những lợi thế về địa lý, đa dạng sản phẩm, thời gian tới ta còn dư địa tăng trưởng xuất khẩu để phục vụ nhu cầu của thị trường này.

Trung Quốc là thị trường có quy mô rất lớn với rất nhiều khu vực có trình độ phát triển khác nhau, nhu cầu hàng nông sản, thủy sản đa dạng, thích hợp với nhiều chủng loại mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam. 32 tỉnh, thành phố của Trung Quốc đều có nhu cầu khác nhau đối với từng loại sản phẩm cụ thể. Mỗi địa phương với dân số lớn có thể coi là 1 "thị trường" riêng lẻ như Sơn Đông (90,5 triệu người), Hà Nam (90,4 triệu người), Quảng Đông (104,3 triệu người), Tứ Xuyên (80,4 triệu người), Hà Bắc (71,8 triệu người), Giang Tô (75,6 triệu người), Hồ Nam (65,6 triệu người), v.v…

- Kinh tế Trung Quốc đã hồi phục và đạt được kết quả tích cực khi kiểm soát tốt dịch bệnh. Tăng trưởng của Trung Quốc 2,3% trong khi kinh tế toàn cầu suy giảm 3,3% năm 2020 và trong 6 tháng đầu năm 2021, kinh tế Trung Quốc tăng 12,7%. Dự báo nhu cầu của thị trường này đối với hàng hóa nói chung và nông sản, thủy sản nói riêng vẫn tiếp tục tăng cao, đặc biệt, xuất khẩu hàng rau quả trong các tháng cuối năm 2021 và tháng đầu năm 2022 có nhiều triển vọng tăng trưởng nhờ nhu cầu tăng từ thị trường Trung Quốc trong thời điểm mùa lễ hội và dịp Tết Nguyên đán.

b) Khó khăn, thách thức

- Thương mại toàn cầu năm 2021 hiện còn ảm đạm và vẫn khó dự đoán, phụ thuộc vào diễn biến dịch Covid-19. Xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn vẫn âm ỉ, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường tác động đối với hoạt động xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam.

- Xu hướng bảo hộ sản xuất trong nước của các nước nhập khẩu, trong đó có cả các đối tác FTA ngày càng gia tăng, nhiều trường hợp được ẩn dưới "vỏ bọc" bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và bảo vệ môi trường. Các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, chất lượng sản phẩm và đăng ký mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc sẽ là thách thức đối với nông sản xuất khẩu của Việt Nam [2].

---

[2] EC siết chặt mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với nông sản nhập khẩu, áp dụng các quy định về IUU và sử dụng gỗ nguyên liệu hợp pháp (FLEGT); nhiều nước ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc, v.v...

- Tình trạng thiếu vỏ container vẫn còn tiếp diễn, giá cước vận chuyển quốc tế bằng đường biển tăng cao và kéo dài từ quý IV năm 2020 đến nay, gây tác động bất lợi đế hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản tươi/đông lạnh và có tính thời vụ cao[3].

- Các khó khăn khác mà doanh nghiệp xuất khẩu nông, lâm, thủy sản phải đối mặt từ khi dịch Covid-19 bùng phát đầu năm 2020 đến nay vẫn chưa được xử lý triệt để như: (i) việc tiếp cận các gói tín dụng hỗ trợ còn hạn chế; (ii) vẫn còn một số vấn đề, một số quy định chưa được hợp lý mà doanh nghiệp mong muốn các cơ quan quản lý nhà nước xem xét, có sự điều chỉnh để tạo điều kiện cho xuất khẩu như chính sách thuế giá trị gia tăng (diện mặt hàng chịu thuế, thời gian, thủ tục hoàn thuế), chính sách thuế nhập khẩu đối với một số nguyên phụ liệu, quy định về kiểm tra chuyên ngành đối với một số nguyên liệu đầu vào cho sản xuất; doanh nghiệp tiếp tục phải chi trả nhiều khoản cho việc xét nghiệm và phòng chống dịch; (ii) nhiều doanh nghiệp cho rằng chi phí của nền kinh tế còn cao (chi phí lãi suất, chi phí vận tải, mức thu các loại phí cảng còn cao ở nhiều nơi v.v...) làm giảm tính cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

Đối với thị trường Trung Quốc

(i) Về tác động của dịch Covid-19

Ngoài những khó khăn chung của hoạt động xuất khẩu nông sản, thủy sản trong bối cảnh dịch Covid-19 như đã nêu trên, hoạt động xuất khẩu nông sản, thủy sản sang thị trường Trung Quốc, nhất là qua các cửa khẩu biên giới giữa hai nước, còn gặp thêm khó khăn khi cả Việt Nam và Trung Quốc đều áp dụng các biện pháp phòng chống dịch chặt chẽ, thể hiện qua quy trình thông quan và giao nhận hàng hóa, thí dụ như áp dụng kiểm tra 100% đối với trái cây xuất khẩu theo diện trao đổi cư dân, tăng cường kiểm dịch, khử khuẩn đối với hàng hóa, kiểm soát chặt phương tiện và đội lái xe chuyên trách vận chuyển hàng hóa qua biên giới, v.v...

(ii) Về chất lượng hàng hóa

Là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, có dân số thuộc tầng lớp trung lưu ngày càng tăng (khoảng hơn 400 triệu), thị trường Trung Quốc đã và đang có yêu cầu ngày càng cao về chất lượng thực phẩm. Các cơ chế, chính sách quản lý về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu, kiểm tra vùng trồng, nhà máy, v.v... ngày càng hoàn thiện và triển khai thực thi một cách gắt gao.

(iii) Về bất cập của hình thức trao đổi cư dân

- Trung Quốc duy trì chế độ ưu đãi cho hình thức trao đổi cư dân qua các cặp chợ biên giới (miễn thuế VAT cho các giao dịch cư dân không qua 8000 Nhân dân tệ/người/ngày) nên từ nhiều năm nay, tại khu vực biên giới Việt - Trung, hình thành việc gom tiêu chuẩn của cư dân để buôn bán lớn qua các cặp chợ. Hàng hóa trao đổi theo hình thức này chủ yếu xuất qua các cửa khẩu phụ,

[3] Các tuyến châu Á và châu Phi tăng 3 - 4 lần, các tuyến châu Âu và châu Mỹ tăng 5 - 6 lần, thậm chí có những thời điểm tăng 7 - 8 lần so với trước đây.

lối mở biên giới để vào các chợ đường biên. Do chỉ là hàng hóa "trao đổi cư dân", không phải là hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng với quy cách và điều kiện giao hàng rõ ràng nên việc quản lý cũng không theo thông lệ quốc tế. Chợ có thể đóng, có thể mở, hàng hóa thì lúc cho đi ban ngày, lúc cho đi ban đêm tùy thuộc vào hoàn cảnh của chợ dẫn đến bị động và rủi ro cho các thương nhân Việt Nam xuất khẩu theo hình thức này, nhất là với các sản phẩm có tính mùa vụ cao như trái cây tươi. Trong bối cảnh cả hai bên cùng tăng cường các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, bất cập của hình thức "trao đổi cư dân" còn thể hiện rõ hơn nữa. Tình trạng tồn đọng, ùn ứ cục bộ hàng hóa, phương tiện tại các cửa khẩu biên giới thường xuyên xảy ra ở cả 2 bên biên giới.

5. Kiến nghị các giải pháp những tháng cuối năm 2021

Để tạo thuận lợi cho tiêu thụ, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thuỷ sản trong những tháng cuối năm 2021, Bộ Công Thương kiến nghị các Bộ, ngành, địa phương phối hợp thực hiện các nhóm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, chế biến, lưu thông, xuất nhập khẩu nông lâm thủy sản và vật tư nông nghiệp cụ thể như sau:

a) Giải pháp tác động vào nguồn cung (thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo nguồn hàng có chất lượng cho xuất khẩu và nâng cao giá trị gia tăng)

(i) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đẩy mạnh việc tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, tăng cường kiểm soát nguồn cung và định hướng sản xuất gắn với tín hiệu thị trường, đặc biệt chú trọng đến việc điều chỉnh sản xuất theo hướng tăng cường bảo quản, chế biến để thích ứng với bối cảnh dịch Covid-19, giảm thiểu rủi ro nếu các loại nông sản, trái cây tươi mang tính mùa vụ gặp khó khăn trong xuất khẩu trong khi khó có khả năng sớm tìm được thị trường thay thế.

- Từng bước nâng cao và ổn định chất lượng nông sản, thủy sản xuất khẩu, đảm bảo đáp ứng các quy định ngày càng khắt khe của các thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm. Cụ thể: (i) áp dụng các giải pháp đồng bộ để chấm dứt hiện tượng có tạp chất và dư lượng kháng sinh trong sản xuất tôm và thủy sản; (ii) tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu, tránh để các nước có lý do gây bất lợi cho hoạt động xuất khẩu của ta; (iii) thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) truy xuất nguồn gốc thủy sản xuất khẩu để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về chống đánh bắt bất hợp pháp, không được báo cáo và không được quản lý (IUU), đồng thời tạo nền tảng phát triển bền vững ngành thủy sản, bao gồm CSDL quốc gia về khai thác biển & chứng nhận hải sản khai thác; CSDL quốc gia về nuôi trồng thủy sản và chứng nhận thủy sản nuôi (tôm, cá tra).

- Xem xét điều chỉnh danh mục phải kiểm dịch theo Luật Thú y đối với sản phẩm chế biến từ động vật, sản phẩm động vật hoặc sản phẩm chứa sản phẩm động vật (hàng khô, đồ hộp, nấu chín, đông lạnh, ướp muối v.v…) để tháo gỡ khó khăn cho ngành thủy sản, việc kiểm dịch đối với sản phẩm sống, tươi sống, ướp đá vẫn cần thực hiện chặt chẽ theo quy định.

- Khẩn trương phối hợp với Tổng cục Hải quan Trung Quốc triển khai hoạt động đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản theo quy định tại Lệnh số 248 "Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài", Lệnh số 249 "Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu" của Tổng cục Hải quan Trung Quốc từ nay đến cuối năm 2021 (các Lệnh nêu trên có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022), trong đó cần đặc biệt chú ý hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, các hợp tác xã xuất khẩu, v.v...

(ii) Bộ Tài nguyên và Môi trường

Xem xét tháo gỡ quy định về kiểm tra chỉ tiêu một số hoạt chất trong các chỉ tiêu ô nhiễm trong nước thải của các doanh nghiệp chế biến thủy sản.

(iii) Bộ Tài chính

- Nghiên cứu giải pháp giảm mạnh thời gian xem xét hồ sơ xin hoàn thuế VAT, quy định phạt nộp chậm thuế VAT v.v... giúp giảm chi phí cho doanh nghiệp, trong đó có ngành thủy sản, rau quả, cao su, gỗ.

- Ưu tiên bổ sung kinh phí cho: (i) Công tác phòng, chống dịch COVID-19 đối với các tỉnh biên giới giáp với Trung Quốc có lưu lượng hàng hóa nông sản, thủy sản thông quan lớn; (ii) Bộ Công Thương để tổ chức thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thương mại và phổ biến hướng dẫn cho địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn mới của thị trường Trung Quốc; (iii) Bộ Công Thương nghiên cứu, xây dựng báo cáo tổng thể về hoạt động thương mại biên giới và đề xuất giải pháp chuyển hoạt động xuất khẩu từ "tiểu ngạch" sang "chính ngạch".

(iv) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố sản xuất nông sản, thủy sản

- Chủ động nắm bắt thông tin, tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc văn bản khuyến cáo của các Bộ, ngành về thị trường xuất khẩu, diễn biến hoạt động thông quan tại khu vực cửa khẩu, biên giới tới các hộ nông dân, ngư dân, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phổ biến, định hướng và hướng dẫn các hộ nông dân, ngư dân, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn tái cơ cấu sản xuất đáp ứng yêu cầu của nhà nhập khẩu, tuân thủ nghiêm các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng hàng hóa nhập khẩu; thực hiện hoạt động xuất khẩu theo thông lệ quốc tế.

- Thiết lập kênh thông tin liên kết chia sẻ giữa các địa phương vùng trồng về tình hình sản xuất, mùa vụ, sản lượng, thu hoạch để hợp tác xác định thị trường tiêu thụ hàng nông sản, thủy sản minh bạch, công khai có lợi cho người nông dân, tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối, điều tiết hàng đưa lên cửa khẩu biên giới phù hợp.

- Quy hoạch và thu hút đầu tư để xây dựng các trung tâm logistics nông sản, kho lạnh nhằm phân loại, bảo quản, sơ chế, nâng cao giá trị và giữ được chất lượng nông sản, thủy sản, trái cây tươi trước khi tiêu thụ, xuất khẩu.

- Tăng cường kết nối các khu vực sản xuất, chế biến liên vùng; thực hiện thống nhất các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành về công tác phòng, chống dịch Covid-19, không tạo ra quy định riêng, "giấy phép con" để đảm bảo lưu thông hàng hoá, phương tiện thu hoạch, hoạt động sản xuất, chế biến tại các khu vực sản xuất.

(v) Các Hiệp hội ngành hàng nông sản, thủy sản

Tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thông tin, định hướng thị trường; hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong công tác đăng ký vườn trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc, v.v...

(vi) Các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thủy sản

- Chủ động nắm bắt thông tin, thị hiếu và nhu cầu thị trường, quy định về tiêu chuẩn chất lượng và khuyến cáo của cơ quan chức năng; thay đổi một cách cơ bản về tư duy tiếp cận và nhìn nhận về tầm quan trọng của thị trường, phương thức giao dịch, tổ chức sản xuất, đa dạng hóa hình thức vận chuyển xuất khẩu nông sản, thủy sản.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh lâu dài, mạng lưới phân phối, thương hiệu, mẫu mã, bao bì dành riêng và đăng ký bảo hộ tại các thị trường; nâng cao trình độ nghiệp vụ thương mại, hiểu biết về ngôn ngữ văn hóa của thị trường

b) Giải pháp tác động vào phía cầu (đàm phán mở cửa và phát triển thị trường, tăng cường các biện pháp nhằm duy trì thị trường xuất khẩu ổn định)

**** Về công tác đàm phán, mở cửa thị trường***

(i) Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nỗ lực triển khai những công việc cần thiết để thực thi các FTA và hỗ trợ doanh nghiệp khai thác lợi ích của các FTA như nội luật hóa các cam kết. Nghiên cứu, đánh giá tác động của các FTA, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), áp dụng cơ chế tự chứng nhận xuất xứ để tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức nghiên cứu khả thi việc đàm phán, ký kết các thỏa thuận ưu đãi thương mại với một số thị trường tiềm năng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; tận dụng tiến trình rà soát các Hiệp định đã được đưa vào thực thi để đề nghị các đối tác mở cửa thêm cho hàng hóa nông, lâm, thủy sản xuất khẩu của ta.

(ii) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chú trọng và tăng cường công tác đàm phán với thị trường trọng điểm để giải quyết các vấn đề có liên quan tới hệ thống quản lý chất lượng cũng như tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, giúp nông, thủy sản của ta, đặc biệt là rau quả, thịt và sản phẩm thịt, sữa và sản phẩm sữa tận dụng được cơ hội mở ra khi thuế nhập khẩu trên các thị trường này được cắt giảm hoặc xóa bỏ. Việc xem xét và cho phép nước ngoài được xuất khẩu nông sản vào Việt Nam, nhất là thịt, sữa và

hoa quả, cần được tiến hành trên cơ sở có đi có lại, công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn, quy chuẩn và hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm để tạo thuận lợi hơn nữa cho xuất khẩu của ta.

**** Về công tác ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại, những biện pháp bảo hộ quá mức, không phù hợp với cam kết quốc tế, gây khó khăn cho xuất khẩu của Việt Nam***

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tăng cường cơ chế cảnh báo sớm cho các doanh nghiệp để chủ động phòng tránh các vụ kiện phòng vệ thương mại của nước ngoài.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp cách ứng phó với các vụ kiện được nước ngoài khởi động, giải thích và đấu tranh từ giai đoạn điều tra để giảm thiểu tác động bất lợi của biện pháp cuối cùng.

- Hướng dẫn và đồng hành cùng doanh nghiệp trong việc đấu tranh và khởi kiện ra cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO các sắc thuế phòng vệ thương mại, các biện pháp bảo hộ bất hợp lý, vi phạm quy định của WTO. Trước mắt, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp thủy sản giải quyết các tranh chấp với Hoa Kỳ để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho tôm và cá tra Việt Nam.

-Rà soát và tăng cường áp dụng các biện pháp phòng chống gian lận thương mại, gian lận quy tắc xuất xứ để bảo vệ các ngành hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam trước rủi ro của các vụ kiện chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

c) Giải pháp hỗ trợ xuất khẩu

**** Về tăng cường đổi mới công tác thông tin, xúc tiến thương mại***

(i) Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ thông tin, dự báo về thị trường nông, lâm, thủy sản để doanh nghiệp và người dân có thông tin định hướng cho hoạt động sản xuất, xuất khẩu.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động truyên truyền phổ biến thông tin tới cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng dưới nhiều hình thức khác nhau như hội nghị, hội thảo, tập huấn, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, báo chí, v.v... với nội dung chuyên sâu hơn và thực chất hơn nữa.

- Đổi mới toàn diện công tác xúc tiến thương mại theo hướng tăng tỷ trọng của các hoạt động có tác dụng lâu dài như đào tạo kỹ năng, giảm tỷ trọng của các hoạt động chỉ có tác dụng nhất thời như hội chợ, triển lãm; chú trọng các chương trình xúc tiến thương mại trung và dài hạn hướng vào một mặt hàng, một thị trường cho tới khi đạt kết quả cụ thể. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào XTTM, đưa vào ứng dụng các nền tảng số, kết nối giao thương trực tuyến v.v… đảm bảo phù hợp với bối cảnh dịch Covid-19, không để ảnh hưởng đến tiến độ xuất khẩu hàng hóa nông, lâm, thủy sản. Đồng thời, chuẩn bị các chương trình XTTM, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp các tỉnh, thành

phố với nhau và với các nước trong khu vực, quốc tế để có thể triển khai thực hiện ngay khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

(ii) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức lập cơ sở dữ liệu về các biện pháp an toàn thực phẩm tại các thị trường xuất khẩu chính, công bố để các doanh nghiệp tham khảo; đồng thời tổ chức theo dõi, cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu này để các doanh nghiệp chủ động và kịp thời điều chỉnh hoạt động sản xuất, kinh doanh.

**** Về điều tiết và thông quan hàng hóa***

(i) Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi sát tình hình giao nhận, xuất khẩu nông, thủy sản qua khu vực cửa khẩu biên giới để kịp thời triển khai chủ động các giải pháp, biện pháp điều tiết hàng hóa tại khu vực cửa khẩu nhằm đảm bảo hoạt động thông quan thuận lợi, an toàn[4].

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với các địa phương vùng trồng nông sản, trái cây trọng điểm trong việc chủ động kết nối, mời các doanh nghiệp nước ngoài ký kết hợp đồng với doanh nghiệp trong nước, hỗ trợ hướng dẫn, giám sát quá trình thu mua, đóng gói đáp ứng tốt yêu cầu của nước nhập khẩu nhằm hạn chế tình trạng bị động vào thị trường, chủ động trong công tác tổ chức sản xuất, xuất khẩu các loại trái cây (nhãn, vải, xoài), đặc biệt là sang thị trường Trung Quốc.

- Khuyến nghị các Hiệp hội, doanh nghiệp logistics có biện pháp hỗ trợ như giảm chi phí lưu kho lưu bãi, giảm phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa để các doanh nghiệp phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị có thể tăng cường thu mua nông thủy sản cho nông dân; kêu gọi các doanh nghiệp dịch vụ logistics hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh nông, thủy sản và trái cây thông qua việc ưu tiên bảo quản các loại trái cây, giảm chi phí lưu kho, lưu bãi, giảm chi phí vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

(ii)Bộ Tài chính

- Chỉ đạo Hải quan các cửa khẩu biên giới phía Bắc công bố kịp thời thông tin thống kê chi tiết xuất khẩu (gồm cả lưu lượng xe vận chuyển hàng) qua từng cửa khẩu biên giới, đặc biệt đối với các mặt hàng nông sản, thủy sản, trái cây tươi vào chính vụ thu hoạch, đặc biệt là vào các thời điểm phát sinh tình trạng tồn đọng, ùn ứ hàng hóa, phương tiện tại cửa khẩu để giúp cho các tỉnh biên giới, các Bộ, ngành liên quan cùng biết để phối hợp điều hành, quản lý.

- Chỉ đạo cơ quan hải quan tại các cửa khẩu tập trung tổ chức phân luồng thông quan đối với từng mặt hàng, nhóm mặt hàng theo từng cửa khẩu, thực hiện luồng xanh ưu tiên đối với nông sản khi đến thời điểm thu hoạch chính vụ; tăng

---

[4] Ngày 11 tháng 5 năm 2021, Bộ Công Thương đã làm việc với các Sở, ngành thuộc UNBD tỉnh Lạng Sơn để bàn và thống nhất các giải pháp điều tiết tiến độ vận chuyển, giao nhận nông sản tại khu vực biên giới (trước mắt là vụ vải, nhãn của Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Giang vào quý II/2021) nhằm vừa đảm bảo chất lượng, tránh tình trạng bị ép cấp, ép giá, vừa đáp ứng tối đa công tác phòng chống dịch bệnh, không để ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu nông sản, trái cây.

thời gian làm việc, đẩy mạnh thông quan điện tử, tạo thuận lợi trong kiểm tra, giám sát thông quan đối với nông sản xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc

(iii) Bộ Giao thông Vận tải

- Xây dựng và ban hành Quy trình thống nhất về vận tải (đường biển, đường bộ, đường sắt, đường hàng không) trong điều kiện dịch bệnh ở các cấp độ khác nhau để áp dụng đồng bộ trên toàn quốc.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát các loại thuế, phí, có các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí vận tải[5], làm việc với các hãng vận tải, hãng tàu nhằm giảm giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa, giảm phí dịch vụ tại các cửa khẩu, cảng biển để giảm chi phí lưu thông hàng hóa, hỗ trợ miễn, giảm phí sử dụng đường cao tốc cho doanh nghiệp logistics vận chuyển nông sản, thủy sản và trái cây xuất khẩu.

(iv) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ưu tiên bố trí, phân bổ vốn đầu tư kết cấu hạ tầng cho khu vực biên giới, bao gồm đường giao thông, hạ tầng thương mại biên giới, khu kinh tế cửa khẩu, nâng cấp và mở mới các cặp cửa khẩu.

(v) Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới phía Bắc

- Liên tục cập nhật tình hình xuất khẩu tại các cửa khẩu trọng điểm, nhất là vào dịp cao điểm; kịp thời phối hợp với các địa phương sản xuất nông sản, thủy sản trọng điểm cảnh báo thông tin và điều phối hàng hóa đưa lên biên giới.

- Thu hút đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực biên giới, tăng cường cơ chế phối hợp của các lực lượng chức năng của hai nước để giảm thiểu sự bị động, phụ thuộc của doanh nghiệp trong nước trong giao dịch đối tác nước bạn.

- Quán triệt chủ trương thúc đẩy thương mại "chính ngạch", từng bước giảm dần xuất khẩu "tiểu ngạch".

**** Về thanh toán, tín dụng, đảm bảo nguồn vốn phục vụ xuất khẩu***

(i) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Đôn đốc triển khai mạnh mẽ, hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về các gói tín dụng đặc thù, về tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng, doanh nghiệp; cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ,... nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19.

- Nghiên cứu biện pháp giúp các doanh nghiệp khắc phục khó khăn trong khâu thanh toán tại một số thị trường như Trung Quốc, Liên bang Nga, một số nước châu Phi v.v... để thúc đẩy xuất khẩu sang các thị trường này.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, về quy trình, thủ tục hồ sơ vay vốn.

---

[5] Giảm giá BOT, phí cầu đường, bến bãi và lưu giữ phương tiện v.v...

- Nghiên cứu biện pháp giúp các doanh nghiệp có thể tham gia trực tiếp vào các thị trường kỳ hạn quốc tế để tận dụng các công cụ phòng chống rủi ro (hedging) trên các thị trường này.

(ii) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có cảng biển quốc tế, cửa khẩu quốc tế rà soát lại các loại phí và mức phí thu vào hàng hóa xuất nhập khẩu, nhất là hàng nông thủy sản xuất khẩu, để tiếp tục giảm phí cho doanh nghiệp.

**** Về công tác đảm bảo phòng dịch cho đối tượng tham gia sản xuất, lưu thống, xuất khẩu***

Bộ Y tế

- Nghiên cứu, xem xét việc cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với các sản phẩm nông sản, thủy sản của địa phương đã thực hiện đúng quy trình kiểm soát an toàn dịch Covid-19 như hướng dẫn, trước mắt ưu tiên đối với hàng hóa xuất khẩu để tạo lòng tin cho người tiêu dùng về sự an toàn của các loại nông sản, thủy sản tại địa phương đang có dịch Covid-19, góp phần hỗ trợ địa phương và người nông dân tiêu thụ các loại nông sản, thủy sản, trái cây tươi đến thời điểm chính vụ thu hoạch.

- Có cơ chế ưu tiên tiêm vắc-xin sớm cho đối tượng lái xe vận chuyển, làm thủ tục giao nhận hàng hóa nông sản, thủy sản cũng như các thành phần lao động bắt buộc phải tham gia trực tiếp vào chuỗi sản xuất, chế biến để tiêu thụ, xuất khẩu.

- Xem xét, xây dựng bộ quy tắc, hướng dẫn thực hiện quy trình phòng chống dịch tại doanh nghiệp linh hoạt, sát với thực tế và thống nhất trên toàn quốc, tránh tình trạng các địa phương áp dụng khác nhau, gây khó khăn cho ngành hàng, cho doanh nghiệp./.

PHỤ LỤC

(đính kèm theo Báo cáo phục vụ Lãnh đạo Bộ tham dự
Hội nghị trực tuyến thúc đẩy lưu thông, tiêu thụ nông sản trong bối cảnh phòng, chống dịch Covid-19)

Bảng 1. Số liệu xuất khẩu các mặt hàng nông, thuỷ sản 7 tháng đầu năm và ước tính 8 tháng năm 2021

Đơn vị tính: nghìn tấn, triệu USD

TT	Nhóm hàng	XK 7T 2021		XK 7T 2020		7T 2021 so với 7T 2020 (%)		XK UT 8T 2021		XK 8T 2020		UT 8T 2021 so với 8T 2020 (%)	
		Lượng	KN	Lượng	KN	Lượng	KN	Lượng	KN	Lượng	KN	Lượng	KN
	KNXK cả nước		**186,354**		**147,673**		***26.19***		**212,554**		**175,373**		***21.20***
	Nhóm nông, thuỷ sản		**15,876**		**13,778**		***15.23***		**17,871**		**16,026**		***11.52***
	Tỷ trọng (%)		***8.5***		***9.3***				***8.4***		***9.1***		
1	Thủy sản		4,978		4,394		*13.27*		5,578		5,206		*7.14*
2	Rau quả		2,292		1,979		*15.80*		2,522		2,255		*11.84*
3	Hạt điều	329	2,002	266	1,729	*23.31*	*15.81*	374	2,305	313	2,003	*19.23*	*15.08*
4	Cà phê	966	1,783	1,051	1,785	*(8.06)*	*(0.07)*	1,071	1,990	1,151	1,969	*(6.94)*	*1.09*
5	Chè	70	116	71	113	*(2.45)*	*2.19*	80	133	85	135	*(5.96)*	*(1.77)*
6	Hạt tiêu	180	591	185	400	*(2.33)*	*47.76*	182	598	202	444	*(9.72)*	*34.92*
7	Gạo	3,492	1,888	4,000	1,949	*(12.69)*	*(3.10)*	3,922	2,099	4,604	2,252	*(14.80)*	*(6.79)*
8	Sắn và sp từ sắn	1,765	684	1,579	545	*11.82*	*25.55*	1,975	776	1,742	605	*13.40*	*28.41*
	Sắn	649	166	438	98	*48.24*	*69.91*	683	181	481	109	*42.18*	*66.97*
9	Cao su	919	1,542	685	883	*34.22*	*74.49*	1,119	1,870	907	1,158	*23.30*	*61.47*

Bảng 2. Số liệu xuất khẩu các mặt hàng nông, thuỷ sản sang một số thị trường chính trong 7 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: USD

Thị trường	XK 7T 2021	XK 7T 2020	7T 2021 so với 7T 2020
TỔNG KIM NGẠCH XK NS, TS	**15,876,195,563**	**13,777,553,308**	**15.23**
CHÂU Á	**8,952,999,849**	**7,785,906,384**	**14.99**
Tỷ trọng trong cả nước (%)	*56.4%*	*56.5%*	
ASEAN	**1,635,478,404**	**1,756,443,534**	**-6.89**
Trung Quốc	**4,343,041,588**	**3,451,381,982**	**25.83**
Nhật Bản	**1,196,378,631**	**1,105,098,228**	**8.26**
Hàn Quốc	**718,024,942**	**644,781,243**	**11.36**
CHÂU ÂU	**2,657,114,037**	**2,414,964,813**	**10.03**
Tỷ trọng trong cả nước (%)	*16.7%*	*17.5%*	
KHỐI EU	**1,948,498,139**	**1,805,846,416**	**7.90**
Tỷ trọng trong cả nước (%)	*12.3%*	*13.1%*	
CHÂU MỸ	**2,834,307,382**	**2,231,188,502**	**27.03**
Tỷ trọng trong cả nước (%)	*17.9%*	*16.2%*	
Hoa Kỳ	**2,398,272,051**	**1,909,740,807**	**25.58**
CHÂU PHI	**538,247,026**	**452,874,462**	**18.85**
Tỷ trọng trong cả nước (%)	*3.4%*	*3.3%*	
CHÂU ĐẠI DƯƠNG	**310,739,306**	**247,971,388**	**25.31**
Tỷ trọng trong cả nước (%)	*2.0%*	*1.8%*	

Nguồn: Tổng cục Hải quan